

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH NINH BÌNH

Số: 10/TB-THADS(4)

Ninh Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 125/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số: 12/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-THADS(4) ngày 09/7/2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình (lần 3) ;

Căn cứ Thông báo mời tham gia đấu giá số 767/2025/TB-ĐGNAP ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá; Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá

| TT | Tài sản đấu giá | Quy cách (số lượng trong một bao) | Số bó | Đơn vị tính | Số lượng | Giá khởi điểm (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ) | Bước giá (đồng) |
|----|---|-----------------------------------|-------|-------------|----------|----------------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------|
| I | Chiếu Tăm (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre, trúc, nhập kho năm 2021, 2022, 2023, bao gồm: | | | | | | | | |
| 1 | Kích thước: 0,8m x 1,9m | 15 | 50 | Chiếc | 750 | 68.345.000 | 6.834.500 | 50.000 | 400.000 |
| | Quy cách: Chiếu nan tằm cây thẳng | 12 | 51 | Chiếc | 612 | 55.769.000 | 5.576.900 | 50.000 | 400.000 |
| 2 | Kích thước: 0,9m x 1,9m | 15 | 17 | Chiếc | 255 | 21.006.000 | 2.100.600 | 50.000 | 200.000 |
| | Quy cách: Chiếu nan tằm cây thẳng | 12 | 167 | Chiếc | 2.004 | 164.354.000 | 16.435.400 | 100.000 | 800.000 |

| | | | | | | | | | |
|------------|--|----|-----|-------|-------|-------------|------------|---------|-----------|
| 3 | Kích thước 1,0m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm cây thẳng | 45 | 39 | Chiếc | 585 | 55.441.000 | 5.544.100 | 50.000 | 400.000 |
| | | 12 | 312 | Chiếc | 3.744 | 319.339.000 | 31.933.900 | 100.000 | 1.400.000 |
| 4 | Kích thước 1,2m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm cây thẳng | 15 | 24 | Chiếc | 360 | 40.679.000 | 4.067.900 | 50.000 | 200.000 |
| | | 12 | 223 | Chiếc | 2.676 | 272.138.000 | 27.213.800 | 100.000 | 1.200.000 |
| 5 | Kích thước 1,4m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm cây thẳng | 15 | 138 | Chiếc | 2.070 | 217.301.000 | 27.730.100 | 100.000 | 1.000.000 |
| | | 12 | 126 | Chiếc | 1.512 | 158.725.000 | 15.872.500 | 100.000 | 800.000 |
| 6 | Kích thước 1,5m x 1,9m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng | 15 | 133 | Chiếc | 1.995 | 229.062.000 | 22.906.200 | 100.000 | 1.000.000 |
| | | 12 | 294 | Chiếc | 3.528 | 405.077.000 | 40.507.700 | 100.000 | 1.800.000 |
| 7 | Kích thước 1,6m x 2,0m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng | 15 | 318 | Chiếc | 4.770 | 563.329.000 | 56.332.900 | 100.000 | 2.400.000 |
| | | 12 | 546 | Chiếc | 6.552 | 773.779.000 | 77.377.900 | 100.000 | 3.200.000 |
| 8 | Kích thước 1,8m x 2,0m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng | 15 | 151 | Chiếc | 2.265 | 274.924.000 | 27.492.400 | 100.000 | 1.200.000 |
| | | 12 | 358 | Chiếc | 4.296 | 521.443.000 | 52.144.300 | 100.000 | 2.200.000 |
| 9 | Kích thước 2.0m x 2,2m Quy cách: Chiều nan tăm gấp 2 và cây thẳng | 10 | 191 | Chiếc | 1.910 | 344.618.000 | 34.461.800 | 100.000 | 1.400.000 |
| II | Chiều Đối mục (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2021, bao gồm | | | | | | | | |
| 11 | Kích thước 1,4m x 1,9m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng | 12 | 31 | Chiếc | 372 | 43.391.000 | 4.339.100 | 50.000 | 200.000 |
| 22 | Kích thước 1,5m x 1,9m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng | 12 | 442 | Chiếc | 5.304 | 608.993.000 | 60.899.300 | 100.000 | 2.600.000 |
| 33 | Kích thước 1,6m x 2,0m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng | 12 | 690 | Chiếc | 8.280 | 977.852.000 | 97.785.200 | 100.000 | 4.000.000 |
| 44 | Kích thước 1,8m x 2,0m Quy cách: Chiều Đối mục cây thẳng | 12 | 200 | Chiếc | 2.400 | 291.309.000 | 29.130.900 | 100.000 | 1.200.000 |
| III | Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Mộc Lá (các kích thước khác nhau), chất | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|------------|---|----|------|----------------|--------|---------------|-------------|---------|-----------|
| | liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2022, bao gồm | | | | | | | | |
| 1 | Kích thước 1,4m Quy cách: Cây thẳng | 12 | 8 | Chiếc | 96 | 6.461.000 | 646.100 | 50.000 | 200.000 |
| 2 | Kích thước 1,5m Quy cách: Cây thẳng | 12 | 75 | Chiếc | 900 | 67.251.000 | 6.725.100 | 50.000 | 400.000 |
| 3 | Kích thước 1,6m Quy cách: Cây thẳng | 12 | 111 | Chiếc | 1.332 | 98.367.000 | 9.836.700 | 50.000 | 400.000 |
| 4 | Kích thước 1,8m Quy cách: Cây thẳng | 12 | 73 | Chiếc | 876 | 78.230.000 | 7.823.000 | 50.000 | 400.000 |
| 5 | Kích thước 2m Quy cách: Cây thẳng | 10 | 14 | Chiếc | 140 | 13.759.000 | 1.375.900 | 50.000 | 200.000 |
| IV | Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Mộc Loại 1 (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2021, bao gồm | | | | | | | | |
| 1 | Kích thước 1,5m Quy cách: Cây thẳng | 12 | 29 | Chiếc | 348 | 38.816.000 | 3.881.600 | 50.000 | 200.000 |
| 2 | Kích thước 1,6m Quy cách: Cây thẳng | 12 | 48 | Chiếc | 576 | 68.235.000 | 6.823.500 | 50.000 | 400.000 |
| V | Chiều Trúc Tây Bắc Hàng Gấu Da (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2023, bao gồm | | | | | | | | |
| 1 | Kích thước 1,5m Quy cách: Cây thẳng | 15 | 44 | Chiếc | 660 | 90.936.000 | 9.093.600 | 50.000 | 400.000 |
| 2 | Kích thước 1,6m Quy cách: Cây thẳng | 15 | 20 | Chiếc | 300 | 43.632.000 | 4.363.200 | 50.000 | 200.000 |
| 3 | Kích thước 1,8m Quy cách: Cây thẳng | 15 | 31 | Chiếc | 465 | 72.715.000 | 7.271.500 | 50.000 | 400.000 |
| VI | Manh cũ chất liệu là từ tre trúc, nhập kho năm 2021- KT 0,6m x 0,9m Quy cách: Cây thẳng | 60 | 1552 | m ² | 93.120 | 3.075.168.000 | 307.516.800 | 200.000 | 9.000.000 |
| VII | Mành tấm tròn (các kích thước khác nhau), chất liệu làm từ tre trúc, nhập kho năm 2023, bao gồm | | | | | | | | |
| 1 | Kích thước -1m Quy cách: Cây thẳng | 20 | 9 | m ² | 180 | 7.442.000 | 744.200 | 50.000 | 200.000 |

| | | | | | | | | | |
|-------------|---|----|-----|----------------|--------|-----------------------|----------------------|---------|-----------|
| 2 | Kích thước -1.2m Quy cách: Cây thẳng | 24 | 12 | m ² | 288 | 11.906.000 | 1.190.600 | 50.000 | 200.000 |
| 3 | Kích thước -1.6m Quy cách | 32 | 336 | m ² | 10.752 | 399.750.000 | 39.975.000 | 100.000 | 1.600.000 |
| 4 | Kích thước -1.8m Quy cách: Cây thẳng | 36 | 204 | m ² | 7.344 | 273.043.000 | 27.304.300 | 100.000 | 1.200.000 |
| 5 | Kích thước -1,5m Quy cách: Cây thẳng | 30 | 150 | m ² | 4.500 | 167.306.000 | 16.730.600 | 100.000 | 800.000 |
| Tổng | | | | | | 10.919.891.000 | 1.091.989.100 | | |

*** Lưu ý:**

- Mức giá của tài sản nêu trên chưa bao gồm thuế VAT, các loại thuế, phí, lệ phí chuyển nhượng quyền sử dụng, sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật, các khoản chi phí cho việc sang tên, chuyển nhượng để sở hữu và sử dụng tài sản, cũng như việc xử lý các vấn đề liên quan (nếu có).

- Người mua được tài sản trúng đấu giá chịu trách nhiệm thực hiện đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản, phí công chứng, các loại phí, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Người tham gia đấu giá có thể mua lẻ hoặc toàn bộ các loại tài sản đấu giá.

3. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá (trong giờ hành chính);

- **Thời gian:** Ngày 22/7/2025, ngày 23/7/2025 và ngày 24/7/2025.

- **Địa điểm:** Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đình Cửa. Địa chỉ: xóm 2, xã Lai Thành, tỉnh Ninh Bình.

(Người tham gia đấu giá liên hệ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình hoặc Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú).

Lưu ý: Người tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem tài sản đấu giá trong khoảng thời gian từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.

4. Thời gian, địa điểm, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá (trong giờ hành chính):

- **Thời gian:** Từ 08h00' ngày 17/7/2025 đến 16h30' ngày 28/7/2025.

- **Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp tại:**

+ Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

+ Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình. Địa chỉ: Xóm 9, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình.

Lưu ý:

- Khi mua hồ sơ, người tham gia đấu giá phải xuất trình CC/CCCD; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy giới thiệu của tổ chức (trường hợp người đi mua hồ sơ không phải là đại diện của Tổ chức) để xác định chủ thể đăng ký tham gia đấu giá.

5. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Điều kiện tham gia: Cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện: Nộp đơn đăng ký, tiền đặt trước theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước:

- **Thời gian:** Từ 08h00 phút ngày 17/7/2025 đến 17h00 phút ngày 28/7/2025.

- **Hình thức nộp:** Bằng chuyển khoản

+ **Chủ tài khoản:** CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NHẤT AN PHÚ

+ **Số tài khoản:** 2233838383.

+ **Tại:** Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)

+ **Nội dung:** “*Họ và tên người tham gia đấu giá*” nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đối với (số lượng) hàng hóa trong kho thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đình Cúa.

Lưu ý: Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng trên của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú tính đến 17 giờ 00 phút ngày 28/7/2025.

- Cách thức tham gia: Đăng ký trực tiếp tại Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú hoặc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Vào hồi 14h00 phút ngày 31/7/2025 (Thứ Tư).

Tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình. Địa chỉ: Xóm 9, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình.

8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói ngay tại cuộc đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại:

Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà PECO, Số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. SĐT: 0974.487.448 hoặc 092.1991.678 hoặc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình, địa chỉ: xóm 9, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình. Điện thoại: 0229.3862229 hoặc 0916.289.376.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức hành nghề đấu giá.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- NB ;
- UBND xã Lai Thành;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Phạm Hải Sơn